

Số: 2471/TT-UBND

Quảng Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên cơ sở phát huy kết quả, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

3. Bố cục và nội dung chính của dự Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

- Điều 1: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Điều 2: Giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận đồng viên các tầng lớp nhân dân cùng với chính quyền các cấp để thực hiện Nghị quyết.

- Điều 4: Quy định về hiệu lực thi hành.

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng để tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025 để tạo sự bứt phá; đẩy mạnh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tiếp tục phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0 - 7,5%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,0 - 3,5%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,0 - 8,5%;
- Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 7,5 - 8,0%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 18,8%; Công nghiệp - xây dựng: 32,2%; Dịch vụ: 49,0%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.100 – 6.300 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 31.000 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 65 - 66 triệu đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 19.500 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30,5%;
- Số hộ nghèo giảm 2.000 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8% theo chuẩn nghèo đa chiều;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 65,7% (trong đó: Mầm non 61,1%; Tiểu học 72,7%; THCS 63,9%; THPT 62,5%);
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 80% (chuẩn mới);
- Số bác sỹ và giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,5 bác sỹ và 37 giường bệnh; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,75%;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 77,3% (99 xã); Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 9,4% (12 xã); Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 1,6% (02 xã).

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,3%; Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 83,5%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 68%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

1.1. Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) năm 2024 và giai đoạn 2021-2025 nhằm nỗ lực giải quyết các điểm nghẽn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, chú trọng tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, đầu tư công để thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu; từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1.2. Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng. Tăng cường chống thất thu, kiên quyết xử lý các doanh nghiệp (DN) nợ tiền thuê đất, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí kéo dài. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho DN, người dân tiếp cận vốn tín dụng; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của tỉnh. Tích cực thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ DN gặp khó khăn. Rà soát, xử lý tài sản, trụ sở làm việc của cơ quan hiệu quả, tránh lãng phí.

1.3. Huy động và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, từng bước hiện đại. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh¹. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải triển khai dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông đoạn qua tỉnh. Khởi công xây dựng Nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng Hàng không Đồng Hới và đẩy nhanh tiến độ thi công Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I. Đẩy nhanh tiến độ các thủ tục đầu tư tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 2... Tích cực phối hợp với Bộ, ngành TW để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2030 theo Quy hoạch tỉnh và các dự án hạ tầng cấp thiết.

1.4. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục triển khai tích cực các giải pháp nâng cao các chỉ số PAPI, PAR-Index, SIPAS, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, DN làm trung tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI). Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

1.5. Huy động các nguồn lực xã hội hóa, thực hiện hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch với phương thức đa dạng, nội dung phong phú, chuyên biệt hóa cho từng phân khúc thị trường mục tiêu để thúc đẩy tăng trưởng ngành du lịch. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ các hiện có; phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ du lịch để thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế. Triển khai hiệu quả phối hợp công tư trong công tác tập huấn, đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch. Tiếp tục xúc tiến mở đường bay mới; nâng cao công suất khai thác các đường bay hiện có. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch, an toàn, an ninh trật tự, ứng xử văn minh tại các điểm, khu du lịch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch, giải quyết các vướng mắc về quy hoạch và có cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, chất lượng cao vào khu vực VQG Phong Nha - Kẻ Bàng nhằm phát huy giá trị di sản, hoàn thiện các tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia. Phấn đấu tổng lượng khách du lịch đến Quảng Bình đạt 4,5 - 5 triệu lượt khách.

¹ Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm thể dục thể thao tỉnh, Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình cơ sở 2...

1.6. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh các năm tiếp theo, nhất là nhân lực trong ngành du lịch, dịch vụ, các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành liên kết, hợp tác trong công tác đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động. Có cơ chế phù hợp để thu hút, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

2. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

2.1. Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Phối hợp các tỉnh, thành phố trong vùng triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng để nâng cao hiệu quả liên kết vùng đối với thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh.

2.2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục chú trọng nâng cấp, chỉnh trang đô thị, đặc biệt là hệ thống hạ tầng phụ trợ như: bến, bãi đỗ xe... Ưu tiên lập các đề án Quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện theo định hướng của Quy hoạch tỉnh; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị mới làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 có hiệu quả; khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu của xã hội; đưa vào vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển KKT Hòn La, KKT cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A trở thành các trung tâm kinh tế động lực theo Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Chỉ đạo khai thác có hiệu quả Cảng Hòn La giai đoạn 1 và nghiên cứu sớm đầu tư xây dựng hoàn thành giai đoạn 2 đảm bảo tiếp nhận cỡ tàu 30.000-50.000 DWT. Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp; đồng thời chú trọng công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư.

3. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, thúc đẩy kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng các tiềm năng, lợi thế

3.1. Nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng NTM nhằm hướng tới xây dựng nền nông nghiệp thông minh, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực cho nông dân từng bước tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp. Từng bước chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến. Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 nhằm phát triển chăn nuôi theo quy trình công nghệ hiện đại, khép kín, theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Chú trọng

trồng rừng gỗ lớn; tăng cường ứng dụng các giống chất lượng cao vào sản xuất; khai thác và sử dụng có hiệu quả diện tích rừng sản xuất; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo hướng nâng cao chất lượng rừng. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề khai thác có chọn lọc, quyết liệt chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép. Triển khai quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng đi vào chiều sâu, bền vững; đẩy mạnh xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu.

3.2. Công nghiệp: Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các DN, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư; đồng thời xúc tiến đưa vào hoạt động năm 2024 dự án dây chuyền nghiên xi măng Văn Hóa, các dự án đã cấp chủ trương đầu tư² nhằm tạo bút phá và động lực tăng trưởng mới. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và các nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ; thu hút các dự án công nghiệp chế biến gắn với các lợi thế nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa; ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các DN trong tỉnh sản xuất và cung cấp. Phát triển mạnh thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bao bì, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP nhằm nâng cao sức cạnh tranh và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng giá. Bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là điện, xăng, dầu.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hỗ trợ và xúc tiến đầu tư:

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế với tinh thần chủ động, phục vụ phát triển kinh tế, tăng cường giao lưu văn hóa, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực; đặc biệt với hai tỉnh Khăm Muôn và Sa-vẳn-na-khệt của nước bạn Lào, tỉnh Yamanashi của Nhật Bản, tỉnh Santiago de Cuba của Cuba... Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tranh thủ sự ủng hộ, vận động thêm nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư AMI Renewables Quảng Bình triển khai đầu tư Dự án Nhà máy điện gió AMI Savannakhet.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, khả thi; ưu tiên thu hút các DN, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn tại các lĩnh vực, địa bàn theo định hướng quy hoạch tỉnh, có tính lan tỏa và thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được cấp phép đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ theo cam kết; tích cực đốc thúc và có biện pháp đủ mạnh đối với các dự án chậm tiến độ, đặc biệt là đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài, không triển khai, nợ thuế kéo dài, khó đòi cần kiên quyết xử lý, thu hồi đất, thu hồi dự án theo quy định, xử lý nợ đọng thuế kéo dài.

² Thủy điện La Trọng, các dự án viên nén năng lượng (Dũng Nguyệt Anh, Viên nén Dohwa, VINAFOR); may xuất khẩu (May QT Quảng Bình, may Tun Power mở rộng), Giấy Xenlulo Quảng Bình...

3.5. Phát triển DN và các thành phần kinh tế: Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề đảm bảo thực chất, hiệu quả. Tăng cường chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; nâng cao chất lượng các mô hình hợp tác và liên kết sản xuất.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

4.1. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 – 2025. Rà soát và kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, sử dụng đất trên địa bàn, nhất là đối với các dự án cho thuê đất hoạt động du lịch. Triển khai có hiệu quả quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; đồng thời kiểm soát tốt công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

4.2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu. Rà soát các khâu còn yếu, thiếu trong phương châm “4 tại chỗ” để kịp thời bổ sung, đảm bảo ứng phó hiệu quả sự cố thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Triển khai áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với dịch bệnh nhóm B. Tiếp tục theo dõi sát sao, nắm chắc các diễn biến của tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời.

5.2. Lao động, Thương binh và Xã hội: Tăng cường kết nối và điều tiết cung - cầu lao động. Đẩy mạnh hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị và chuyển đổi số phục vụ đổi mới chương trình và phương thức đào tạo lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội. Chú trọng công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; tai nạn rủi ro khi tham gia tương tác trên không gian mạng cho trẻ em.

5.3. Giáo dục và đào tạo: Tăng cường huy động các nguồn lực để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên để yên tâm công tác, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; tăng cường triển khai xây dựng văn hóa học đường.

5.4. Văn hóa và thể thao: Tập trung chuẩn bị chu đáo và tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604-2024); 75 năm ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949-15/7/2024) và 35 năm ngày tái lập tỉnh (01/7/1989-01/7/2024). Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động văn hóa, gia đình và thể thao. Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; đẩy nhanh tiến độ số hóa bảo tàng, xây dựng thư viện điện tử để thu hút người dân, du khách. Đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thế mạnh của tỉnh đi đôi với phát triển các môn thể thao mới.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình về phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi; trong đó chú trọng nâng cao trình độ dân trí, khai thác các tiềm năng, nhất là phát triển du lịch cộng đồng. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

6.1. Công tác nội vụ: Tiếp tục rà soát để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính; thực hiện xây dựng Phương án tổng thể và Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo kế hoạch. Thực hiện hiệu quả các quy định về trách nhiệm người đứng đầu; nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030.

6.2. Công tác tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai có hiệu quả Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm.

6.3. Công tác thanh tra: Tập trung thanh tra theo kế hoạch, đột xuất vào những nội dung quan trọng, được dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, tình trạng đơn, thư kéo dài. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới.

6.4. Chuyển đổi số, buru chính, viễn thông: Tiếp tục tập trung triển khai các Nghị quyết, Kế hoạch, dự án về chuyển đổi số nhằm đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện Đề án chỉnh trang cấp thông tin; triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh và khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh.

6.5. Khoa học và công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Gắn hoạt động nghiên cứu KH&CN với thực tiễn, tạo bút phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước. Đẩy mạnh hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là tình hình an ninh trật tự ở địa phương cơ sở

Triển khai hiệu quả các chiến lược, đề án, dự án về quân sự, quốc phòng nhằm tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Chuẩn bị các phương án, kế hoạch, xử lý có hiệu quả tình huống tác chiến, nhất là trong điều kiện tác chiến công nghệ cao và ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống. Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ và các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao...

8. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh phản ánh tình hình xã hội, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước; cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT- XH năm 2024.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH